



Không gian X

Dòng thời gian

Khám phá không gian, định mệnh của loài người!

Welcome to Space Exploration & Colonization

Dòng thời gian khám phá không gian

A4, khởi đầu của Định mệnh loài người..

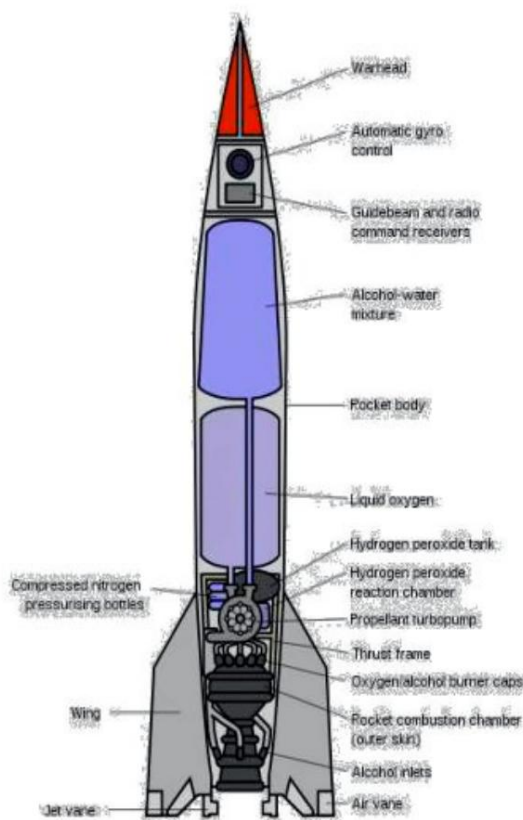
Vào đầu những năm 1964 (thập niên 1940), loài người (Tỉnh Europa) đã bước một bước tiến tới Khám phá Không gian bằng cách chế tạo một Tên lửa (A4) có thể mang theo một tải trọng. Một thành tựu khoa học vĩ đại đã bị giới Lãnh đạo Chính trị Ác độc chiếm!



Tên lửa A4 có tên V-2 (tiếng Đức: Vergeltungswaffe 2) là tên lửa đạn đạo và vật thể do con người chế tạo để đạt được chuyến bay vào không gian dưới quỹ đạo. S>X đã đến!



Tên lửa V-2 dài 14 m được đẩy bằng nhiên liệu cồn và oxy lỏng lên độ cao 90 km với tốc độ 5.400 km/h, tầm bay 320 km và tải trọng 740 kg. Tất cả các tên lửa hiện đại, bao gồm cả tên lửa mặt trăng Saturn V, đều dựa trên khái niệm A4.



Vào cuối cuộc chiến, một cuộc đua đã bắt đầu giữa Hoa Kỳ và Liên Xô để

thu hồi càng nhiều tên lửa V-2 và nhân viên càng nhiều càng tốt. Liên Xô đã bắt giữ một số V-2 và nhân viên, cho phép họ định cư ở Đông Đức một thời gian. Năm 1946, họ chuyển đi đến Kapustin Yar ở Liên Xô.



V-2

Hoa Kỳ đã bắt giữ và sau đó tuyển dụng các kỹ sư Đức và vận chuyển họ cùng với các bộ phận V-2 đến Hoa Kỳ. Các tiểu bang. Chính phủ Hoa Kỳ đã chuyển giao kiến thức tiếng Đức làm thế nào để những kẻ săn mồi tham lam ký sinh. Vì vậy, họ giành lợi thế và chiếm lĩnh nền kinh tế khác.

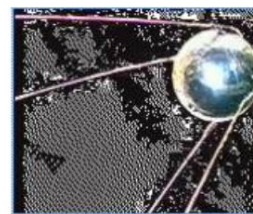
Quân đội Hoa Kỳ đã sử dụng bí quyết đánh cắp này cho Atlas và hệ thống dẫn đường Minuteman cùng tên lửa PGM-11 Red-stone. Một hậu duệ trực tiếp của V-2. V-2 đã mở đường cho việc thám hiểm không gian của Hoa Kỳ.



Một nhóm gần 250 kỹ sư xây dựng 1 tên lửa đầu tiên của Liên Xô R1, một bản sao của V-2. R1 được theo sau bởi R2... R5, dựa trên sự mở rộng của công nghệ V-2. Châu Âu (Nga, Đức) đã thấy ứng dụng rộng rãi hơn của công nghệ này: Khám phá không gian.

Nhiệm vụ vệ tinh Sputnik 1 Orbiter

Sputnik 1 thế giới 1 Vệ tinh nhân tạo quay quanh Trái Đất (chỉ nặng 83 kg) được phóng lên tàu Tên lửa R7 2 tầng được cải tiến (tên lửa Sputnik) vào ngày 4 tháng 10 năm 1957 (lịch ngoại giáo) từ địa điểm 1, 5 Tyura-tam range, gần Baikonur Kazakhstan Europa Prov..



Vệ tinh Sputnik 1 mang theo một nhiệt kế và hai máy phát vô tuyến. Vệ tinh Sputnik 1 là một quả cầu nhôm đường kính 58 cm, có 4 sợi dài hơn 2 m, trông giống như roi. ăng-ten. Sputnik đã cung cấp dữ liệu về mật độ của tầng khí quyển phía trên và phân phối tín hiệu vô tuyến. Sputnik phát ra tín hiệu vô tuyến ở tần số 20,005 và 40,002 MHz trong 22 ngày khi pin hết.

Tham số quỹ đạo: Điểm cận địa 215 km. Điểm viễn địa 939 km. Độ nghiêng 65,1 ° Chu kỳ 96,2 phút. Độ lệch tâm 0,05201.
Các vùng đi qua tầng điện ly.

Tốc độ quỹ đạo của Sputnik là 29.000 km một giờ. Nó bay quanh Trái Đất mỗi 96,2 phút. Nó quay quanh Trái Đất khoảng 1400 lần. Quỹ đạo của nó bắt đầu giảm dần sau 92 ngày khi nó quay trở lại bầu khí quyển Trái Đất và bốc cháy .
Tên Sputnik là từ tiếng Nga có nghĩa là "người bạn đồng hành của thế giới".

Nhiệm vụ vệ tinh Sputnik 2 Orbiter

Sputnik 2 và tàu vũ trụ được phóng vào quỹ đạo Trái Đất, Ngày 3 tháng 11 năm 1957. Người đầu tiên mang theo một con vật sống, một chú chó tên Laika. Sputnik 2 là một hình nón cao 4 mét viên nang hình dạng có đáy là 2 mét (đường kính)



Nó chứa các ngăn chứa máy phát vô tuyến, hệ thống đo từ xa, đơn vị lập trình, hệ thống tái tạo và kiểm soát nhiệt độ cho cabin và các dụng cụ khoa học. Một cabin kín riêng biệt chứa Laika. Sputnik 2 phát hiện ra Trái Đất vành đai bức xạ bên ngoài ở các vĩ độ cực bắc. Dữ liệu kỹ thuật và sinh học được truyền bằng hệ thống đo từ xa Trial D, sẽ truyền dữ liệu đến Trái Đất trong khoảng thời gian 15 phút trong mỗi quỹ đạo. 2 máy đo quang đã có mặt trên tàu để đo bức xạ mặt trời (phát xạ tia cực tím và tia X) và tia vũ trụ. Sputnik 2 không chứa camera truyền hình. Lớp cách nhiệt bị bong ra khiến nhiệt độ bên trong lên tới 40°C. Có khả năng Laika chỉ sống sót được vài giờ thay vì dự kiến 10 ngày vì trời nóng. Quỹ đạo của Vệ tinh Sputnik 2 phân rã và quay trở lại bầu khí quyển Trái Đất vào ngày 14 tháng 4 năm 1958 sau 162 ngày trên quỹ đạo.

Sputnik 5 là vệ tinh cuối cùng trong chương trình phóng ngày 19/08/1960.^{thành} chuyến bay vũ trụ đó thực sự đã trở về sau 1 ngày quay quanh các sinh vật sống (cây cối, 2 con chó, 2 chuột, 40 con) không hề hấn gì khi trở về Trái Đất.

Luna 2 (loạt E-1A) Lunar Impactor Luna 2 đã đi

thẳng tới Mặt Trăng.

Hành trình kéo dài 36 giờ. Luna 2 là tàu vũ trụ đầu tiên hạ cánh xuống bề mặt Mặt Trăng. Vào ngày 14 tháng 9 năm 1959, nó đã va chạm với phía đông Mare Imbrium, gần các miệng núi lửa Aristides, Archimedes và Autolycus. Tàu vũ trụ mang theo 3 lá cờ Liên Xô. 1 trong số đó đã va chạm với Mặt Trăng.



Vostok 1 (tàu vũ trụ Vostok-3KA) Người đầu tiên bay vào quỹ đạo Vostok



Nhiệm vụ kéo dài 108 phút từ lúc phóng đến khi hạ cánh.

Đó là chuyến bay vũ trụ một quỹ đạo duy nhất quanh Trái Đất.

Lướt qua tầng khí quyển phía trên ở độ cao 327 km (điểm viễn địa) và 169 km (điểm cận địa) là điểm thấp nhất.

1, chương trình đầu tiên của Liên Xô (Europa) đưa người vào quỹ đạo vũ trụ. Phi hành gia Yuri Gagarin.



Tàu vũ trụ Vostok 3KA được phóng vào ngày 12 tháng 4 năm 1961 từ sân bay vũ trụ Baikonur với một phi hành gia.

Người đầu tiên (HE) bay vào không gian vũ trụ.

Tàu vũ trụ bao gồm một mô-đun hạ cánh hình cầu (đường kính 2,3 mét, khối lượng 2,46 tấn), chứa một phi hành gia, các thiết bị, hệ thống thoát hiểm và một mô-đun thiết bị hình nón (khối lượng 2,27 tấn, dài 2,25 m, rộng 2,43 m)



Chứa nhiên liệu đẩy và hệ thống động cơ. Khi trở lại Trái Đất, phi hành gia đã nhảy dù ra khỏi tàu ở độ cao khoảng 7.000 m. Khoang chứa sẽ hạ cánh riêng.

Vostok 6 (tàu vũ trụ Vostok-K 6K72K) Người phụ nữ đầu tiên trên quỹ đạo Nhà du

hành vũ trụ Valentina Tereshkova là người đầu ^{thành} người phụ nữ bay vào không gian. Khi tiên bà đưa vào sứ mệnh Vostok 6 vào ngày 16 tháng 6 năm 1963 từ Baikonur Cosmo

drome. Cô đã dành gần 3 ngày (19 tháng 6 năm 1963) trong không gian và quay quanh Trái Đất 48 lần (Trái Đất thấp địa tâm) trong khoang tàu vũ trụ của mình.

Thời gian thực hiện nhiệm vụ: 2 ngày, 22 giờ 50 phút. Số quỹ đạo đã hoàn thành: 48 Độ lệch tâm: 0,00365 ~ Cận điểm: 164 km ~ Viễn điểm: 212 km ~ Độ nghiêng: 65 09

độ ~ Chu kỳ: 88 25 phút ~ Kỷ nguyên: 16 tháng 6 năm 1963 05:36:00

UTC Apollo 11 (Mô-đun Mặt Trăng Apollo) là con

người đầu tiên hạ cánh xuống Mặt Trăng . Chương trình Apollo là dự án bay vũ trụ có

người lái của America Province nhằm đưa con người lên Mặt Trăng. Vào ngày 20 tháng 7 năm 1969, Mô-đun Mặt Trăng

Apollo 11 (LM) đã đưa 2 phi hành gia Hoa Kỳ (Neil Armstrong và Buzz Aldrin) lên bề mặt Mặt Trăng và phi hành gia còn lại vẫn ở trên quỹ đạo.

Tên



lửa A3 : Saturn V SA-506 Địa điểm phóng: Trung tâm vũ trụ Kennedy Florida Thành phần

tàu vũ trụ: Mô-đun Mặt Trăng Apollo Hạ cánh: 20 tháng 7

năm 1969 20:17:40 UTC Địa điểm: Căn cứ

Tranquility Mare Tranquilitatis 0,67408°, 23,47297° Thời gian EVA: 2 giờ, 31

phút, 40 giây Cất cánh: 21 tháng 7 năm 1969 17:54:00 UTC

Không có chỗ cho Bạo lực trong việc

khám phá Không gian hoặc

Thuộc địa hóa Không gian

